

Bản án số: 50/2020/DS-ST

Ngày: 27 - 8 - 2020

V/v tranh chấp hợp dân sự vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thiện;
2. Ông Huỳnh Hoàng Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Cảnh Khang – là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 128/2020/TLST-DS ngày 26 tháng 5 năm 2020 về việc tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2020/QĐXX-ST ngày 24 tháng 7 năm 2020 giữa:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP N; địa chỉ trụ sở: 198 phường L, quận H, Thành phố N; địa chỉ chi nhánh: Số 121 đường Đ, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Bùi Đức L, sinh năm 1980; trú tại: 29/69 tổ 9, khu phố 12, phường C, thành phố M, tỉnh Bình Dương (theo giấy ủy quyền số 117/UQ-NBD-KHBL ngày 05/3/2020). Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Phạm Văn V, sinh năm 1989; HKTT: Thôn H, xã H1, huyện H2, tỉnh N; tạm trú: 5B/5¹ khu phố B, phường B1, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05-3-2020, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Thực hiện việc ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) N và theo yêu cầu phát hành thẻ tín dụng của ông Phạm Văn V, ngày 03/3/2015 Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh Nam Bình Dương cho ông V vay thông qua sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank Visa, hạn mức tín dụng là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng), lãi suất cho vay thay đổi theo thông báo của Ngân hàng ghi trong sao kê, phí phạt chậm thanh toán 3% trị giá thanh toán tối thiểu, tối thiểu là 50.000.000 đồng (trong đó trị giá thanh toán tối thiểu = 10% số dư sao kê kỳ trước + lũy kế trị giá thanh toán tối thiểu các kỳ trước); phí vượt hạn mức (vượt quá hạn mức từ 01 đến 05 ngày: 8%/năm; từ 06 đến 15 ngày: 10%/năm; từ ngày thứ 16 trở đi: 15%), không có tài sản bảo đảm. Quá thời hạn trả nợ từ kỳ sao kê tháng 02/2016, Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh Nam Bình Dương đã nhiều lần gửi văn bản và liên hệ làm việc đề nghị trả nợ nhưng ông V không thực hiện nghĩa vụ cho đến nay. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Văn V phải trả cho Ngân hàng TMCP N toàn bộ nợ lãi, phí phát sinh liên quan đến khoản vay thông qua sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank Visa, tạm tính đến ngày xét xử (ngày 27/8/2020) là 38.581.467 đồng (trong đó: Lãi thẻ tín dụng: 8.700.160 đồng; phí chậm thanh toán: 24.711.957 đồng; phí vượt hạn mức: 5.169.350 đồng).

Và toàn bộ các khoản lãi, phí phát sinh cho đến khi ông V thanh toán xong toàn bộ các nghĩa vụ trên.

Bị đơn ông Phạm Văn V vắng mặt toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần hai không có lý do đối với việc xét xử.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng, bị đơn không chấp hành đúng pháp luật tố tụng xem như đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình. Về nội dung vụ án, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bị đơn ông Phạm Văn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không rõ lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự

[1.2] Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế của ông Phạm Văn V ngày 03/3/2015 tại Ngân hàng TMCP N (mã số khách hàng tại Vietcombank (Cif) là 05358981) và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên quan hệ tranh chấp là tranh chấp hợp đồng tín dụng (vay tài sản) quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[1.3] Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ đơn khởi kiện và nội dung thỏa thuận tại khoản 10.2 Điều 10 Hợp đồng tín dụng số 091/2015/HĐTD ngày 12/2/2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm b Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank Visa (mã số 05358981) ngày 03/3/2015 được giao kết giữa Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh Nam Bình Dương với ông Phạm Văn V đã thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên. Quá trình sử dụng thẻ, ông Phạm Văn V đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền lãi thẻ tín dụng, phí chậm thanh toán và phí vượt hạn mức từ kỳ sao kê 02/2016 đến nay là ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Nay Ngân hàng TMCP N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Văn V phải trả cho Ngân hàng TMCP N toàn bộ nợ lãi, phí phát sinh liên quan đến khoản vay thông qua sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank Visa, tạm tính đến ngày 27/8/2020 là 38.581.467 đồng (trong đó: Lãi thẻ tín dụng: 8.700.160 đồng; phí chậm thanh toán: 24.711.957 đồng; phí vượt hạn mức: 5.169.350 đồng) là có cơ sở chấp nhận.

Tiền lãi, phí phát sinh được tiếp tục tính kể từ ngày 28/8/2020 cho đến khi ông Phạm Văn V trả xong các nghĩa vụ theo thỏa thuận đối với thẻ tín dụng quốc tế mã cif: 05358981 ngày 03/3/2015.

[3] Từ những phân tích trên, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An về việc giải quyết vụ án là phù hợp.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Phạm Văn V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm b Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tổ tụng dân sự;
- Điều 463, Điều 299 Bộ luật Dân sự năm 2015.
- Điều 91 và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần N về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng (vay tài sản) với bị đơn ông Phạm Văn V.

Buộc ông Phạm Văn V có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần N toàn bộ nợ lãi, phí phát sinh liên quan đến khoản vay thông qua sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank Visa, đến ngày 27/8/2020 là 38.581.467 đồng (trong đó: Lãi thẻ tín dụng: 8.700.160 đồng; phí chậm thanh toán: 24.711.957 đồng; phí vượt hạn mức: 5.169.350 đồng).

Tiền lãi, phí phát sinh được tiếp tục tính kể từ ngày 28/8/2020 cho đến khi ông Phạm Văn V trả xong các nghĩa vụ theo thỏa thuận đối với thẻ tín dụng quốc tế mã cif: 05358981 ngày 03/3/2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Phạm Văn V phải chịu 1.727.274 đồng (Một triệu bảy trăm hai mươi bảy nghìn hai trăm bảy mươi bốn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần N 774.977 đồng (Bảy trăm bảy mươi bốn nghìn chín trăm bảy mươi bảy đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0046614 ngày 22/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hồ Thanh Thủy